

Bản án số: 104/2024/HS-ST
Ngày 29-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Thân Trọng Khôi
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Thành Đô.
Ông Đồng Văn Diện.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2024 tại điểm cầu trực tuyến Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu trực tuyến Trại tạm giam, Công an tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HS ngày 04/10/2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H, sinh năm 1998; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Văn K, sinh năm 1962, con bà Dương Thị V, sinh năm 1963 đều làm ruộng tại thôn L, xã T, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Gia đình có 06 chị em, bản thân là thứ 06. Vợ Phùng Thị H, sinh năm 1999 và có 02 con, lớn sinh 2017, nhỏ sinh năm 2021.

Nhân thân: Bản án số 07/2022/HS-ST ngày 16/5/2022 Toà án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt H 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 21/12/2022 và chấp hành xong án phí tháng 7/2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam, công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Huy H1, sinh năm 2001; tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1978, con bà Trần Thị H3, sinh năm 1982 đều trú tại thôn B, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Bản thân là con duy nhất trong gia đình. Vợ, con chưa có.

Nhân thân: Năm 2020 Công an phường H, quận C, thành phố Cần Thơ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: Bản án số 112/2022/HS-ST ngày 22/7/2022 Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt H1 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2024 và chấp hành xong án phí tháng 7/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam, công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

Anh Tô Văn C, sinh 1983 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Dương Văn L, sinh 1966 (vắng mặt);

Nơi cư trú: TDP số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Văn H sinh năm 1998, trú tại thôn L, xã T, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Nguyễn Huy H1, sinh năm 2001, trú tại thôn B, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là hai đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, sống lang thang. Tối ngày 26/7/2024, H và H1 ngủ cùng nhau tại ngôi nhà hoang thuộc địa bàn tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Đến khoảng 03 giờ ngày 27/7/2024, H gọi H1 dậy đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, sau đó cả hai đi bộ dọc theo đường nội thị tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước xưởng cơ khí ở tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang của anh Tô Văn C, sinh năm 1983 trú tại thôn K, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, thấy trong xưởng bật điện nhưng không có người trông coi, H và H1 liền đi men theo sườn bên trái xưởng (theo hướng từ ngoài nhìn vào), lúc này nghe tiếng chó cắn H và H1 chạy ra khỏi xưởng, đứng chờ

ở ngoài một lúc. Sau đó, H và H1 quay lại xưởng cơ khí của anh C, H1 đứng ở ngoài xưởng cảnh giới còn H chui vào bên trong xưởng lấy trộm 01 (một) chiếc máy hàn que, nhãn hiệu JASIC ARC250I, vỏ màu vàng cam, hình hộp chữ nhật, kích thước (40x10x20)cm, nặng 08kg xách ra đưa cho H1 cầm, rồi cả hai mang chiếc máy hàn trên đến cửa hàng thu mua sắt vụn của ông Dương Văn L, sinh năm 1966, trú tại tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang bán được 400.000 đồng. Số tiền trên H và H1 đã cùng nhau chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 27/7/2024, sau khi phát hiện tài sản của mình bị trộm cắp, anh Tô Văn C làm đơn trình báo đến Công an thị trấn K, huyện Lạng Giang (BL 42-43).

Ngày 27/7/2024, ông Dương Văn L giao nộp 01 (một) chiếc máy hàn que, nhãn hiệu JASIC ARC250I, màu vàng cam đã qua sử dụng (BL 41). Cùng ngày, Công an thị trấn K, huyện Lạng Giang mời Hoàng Văn H và Nguyễn Huy H1 về trụ sở làm việc, tại đây cả hai đối tượng đã xin đầu thú và khai nhận rõ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu ở trên. Công an thị trấn K đã bàn giao hai đối tượng và tang vật, tài liệu có liên quan cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số: 73/KL-HĐĐGTS ngày 27/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang, kết luận: “*Giá trị của 01 (một) chiếc máy hàn que, nhãn hiệu JASIC ARC250I, màu vàng cam, hình hộp chữ nhật, kích thước (40x10x20)cm, có khối lượng 08kg, cũ đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 27/7/2024 có giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)*” (BL 36).

Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Huy H1 đều về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các Bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Các Bị cáo khẳng định việc các bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị cưỡng bức, đánh đập, ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu quan điểm, đường lối xử lý vụ án, vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố. Xác định lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai Người bị hại, lời khai Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1

khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng Văn H từ 08 đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/7/2024, miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Huy H1 từ 08 đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/7/2024, miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H1. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Huy H1 không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội mà đại diện viện kiểm sát công bố. Tại lời nói sau cùng: Các bị cáo đều biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạng Giang, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[1.1] Tại phiên tòa hôm nay: Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên xét thấy trong hồ sơ đã có lời khai của những người này, nội dung khai rất rõ ràng, vì vậy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Người bị hại, lời khai của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Biên bản hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, Kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Hoàng Văn H, sinh năm 1998, trú tại thôn L, xã T, huyện Bắc

Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Nguyễn Huy H1, sinh năm 2001, trú tại thôn B, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là hai đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, sống lang thang. Vào khoảng 3 giờ ngày 27/7/2024, tại xưởng cơ khí ở tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, do anh Tô Văn C, sinh năm 1985 ở thôn K, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang làm chủ. Nguyễn Huy H1 và Hoàng Văn H có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc máy hàn que, nhãn hiệu JASIC ARC250I, màu vàng cam, hình hộp chữ nhật, kích thước (40x10x20)cm, có khối lượng 08kg, cũ đã qua sử dụng của anh Tô Văn C trị giá 4.000.000 đồng.

[2.1] Tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[2.2] Như vậy, HĐXX xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Huy H1 đều phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân địa phương hết sức lo ngại và bất bình lên án. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Do đó cần xử lý đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có đồng phạm mang tính giản đơn. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn đã thu hồi trả cho người bị hại. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy sống lang thang, do hết tiền nên bột phát nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu. Bị cáo H là người khởi xướng và tích cực thực hiện tội phạm nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo H1 là người giúp sức tích cực, thực hiện tội phạm đến cùng nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H là người có nhân thân xấu, tại Bản án số 07/2022/HS-ST ngày 16/5/2022 Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt H 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 21/12/2022 và chấp hành xong án phí tháng 7/2022. Bị cáo H1 năm 2020 Công an phường H, quận C, thành phố Cần Thơ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy,

nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm. Tiếp tục thực hiện tội phạm, nên cũng xem đây là yếu tố cần thiết khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phạm tội ngoài tình tiết định khung hình phạt, thì không có tình tiết nào làm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H. Đối với bị cáo H1: Tại Bản án số 112/2022/HS-ST ngày 22/7/2022 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt H1 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2024 và chấp hành xong án phí tháng 7/2022. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, do vậy cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H1.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều xuất thân từ thành phần con em người lao động thuần nông. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã thu hồi trả cho người bị hại. Sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy cần căn cứ điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] Về mức hình phạt: Phát biểu của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX, xử phạt mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù giam. HĐXX xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang là phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo để sung công quỹ nhà nước. Song xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo, để các bị cáo cáo yên tâm cải tạo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

[7.1] Về trách nhiệm dân sự: Anh Tô Văn C và ông Dương Văn L không yêu cầu các bị cáo H và bị cáo H1 phải bồi thường thiệt hại gì. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7.2] Về vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc máy hàn que, nhãn hiệu JASIC ARC250I là tài sản của anh Tô Văn C, ngày 01/8/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạng Giang ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc máy hàn que trên cho anh C. HĐXX xét thấy là phù hợp nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Các vấn đề khác: Đối với ông Dương Văn L, khi bị cáo H và bị cáo H1 mang chiếc máy hàn que, nhãn hiệu JASIC ARC250I, màu vàng cam đến bán cho ông L, thì ông L không biết đây là tài sản do bị cáo H và bị cáo H1 trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang không đề cập xử lý. HĐXX xét thấy là phù hợp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật. Bị cáo H gia đình thuộc diện hộ nghèo, nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H.

[10] Các bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Điều 292, 299, 326, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử: Phạt bị cáo Hoàng Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/7/2024, miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Điều 292, 299, 326, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Huy H1 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/7/2024, miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H1.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Huy H1 phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn H.

Báo cho các Bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi